

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 05/DELIFRES/2020

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH GOOD FOOD FOR LIFE**

Địa chỉ: C10, Khu dân cư Park Riverside, Đường Bung Ông Toàn, Phường Phú Hữu, Quận 9, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028.66.858.086

Email: contact@delifres.com.vn

Sản phẩm: **SỮA CHUA THANH TRÙNG NHA ĐAM**

Hồ sơ bao gồm:

1. Bản tự công bố sản phẩm.
2. Mẫu nhãn sản phẩm dự kiến.
3. Phiếu kiểm nghiệm.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 07/DELIFRES/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH GOOD FOOD FOR LIFE

Địa chỉ: C10, Khu dân cư Park Riverside, Đường Bung Ông Toàn, Phường Phú Hữu, Quận 9, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Hotline: 028.66.858.086

Email: contact@delifres.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0315986932

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **SỮA CHUA THANH TRÙNG NHA ĐAM**

2. Thành phần: Sữa tươi thanh trùng (80%), đường, nha đam tươi (5%), sữa bột (2%), gelatin thực phẩm, hương vải, men sống Lactobacillus Bulgaricus và Streptococcus Thermophilus.

Không sử dụng chất bảo quản.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 45 ngày kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất, hạn sử dụng: Xem trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 80 g hoặc theo yêu cầu khách hàng và được ghi rõ trên nhãn hàng hóa.

- Chất lượng bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong bao bì hũ nhựa, bên trong là lớp PS chuyên dụng cho thực phẩm, ghép kín phù hợp quy định An toàn thực phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Công ty Cổ Phần Sữa Củ Chi.

Địa chỉ: 816/18 Nguyễn Thị Rành, ấp Xóm Mới, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, Thành Phố Hồ Chí Minh.



III. Mẫu nhãn sản phẩm: Theo nghị định 43/2017/NĐ-CP Quy định về ghi nhãn hàng hóa.

Xem phụ lục nhãn đi kèm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

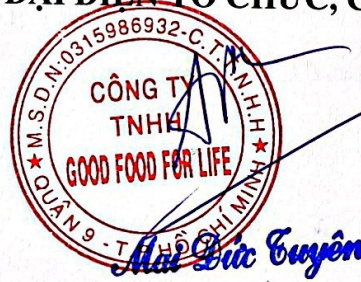
Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 5-5:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm sữa lên men.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

TPHCM, ngày 17 tháng 02 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

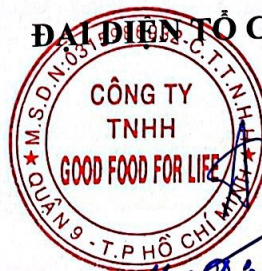


DỰ THẢO NỘI DUNG NHÃN

SỮA CHUA THANH TRÙNG NHÀ ĐAM
Thành phần: Sữa tươi thanh trùng (80%), đường, nha đam tươi (5%), sữa bột (2%), gelatin thực phẩm, hương vải, men sống <i>Lactobacillus Bulgaricus</i> và <i>Streptococcus Thermophilus</i> .
Khối lượng tịnh: 80 g
Hướng dẫn sử dụng: Dùng ngay khi mở nắp. Bảo quản lạnh ở nhiệt độ 2°C – 8°C.
NSX, HSD: 45 ngày kể từ ngày sản xuất. NSX, HSD: Xem trên bao bì.
Xuất xứ: Việt Nam
Sản phẩm của: CÔNG TY TNHH GOOD FOOD FOR LIFE Địa chỉ: C10, Khu dân cư Park Riverside, Đường Bưng Ông Thoàn, Phường Phú Hữu, Quận 9, Thành Phố Hồ Chí Minh. Hotline: 028.66.858.086 Email: contact@delifres.com.vn Website: www.delifres.com.vn
Sản xuất tại: Công ty Cổ Phần Sữa Củ Chi. 816/18 Nguyễn Thị Rành, ấp Xóm Mới, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.
SCB: 05/DELIFRES/2020

TPHCM, ngày 17 tháng 02 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

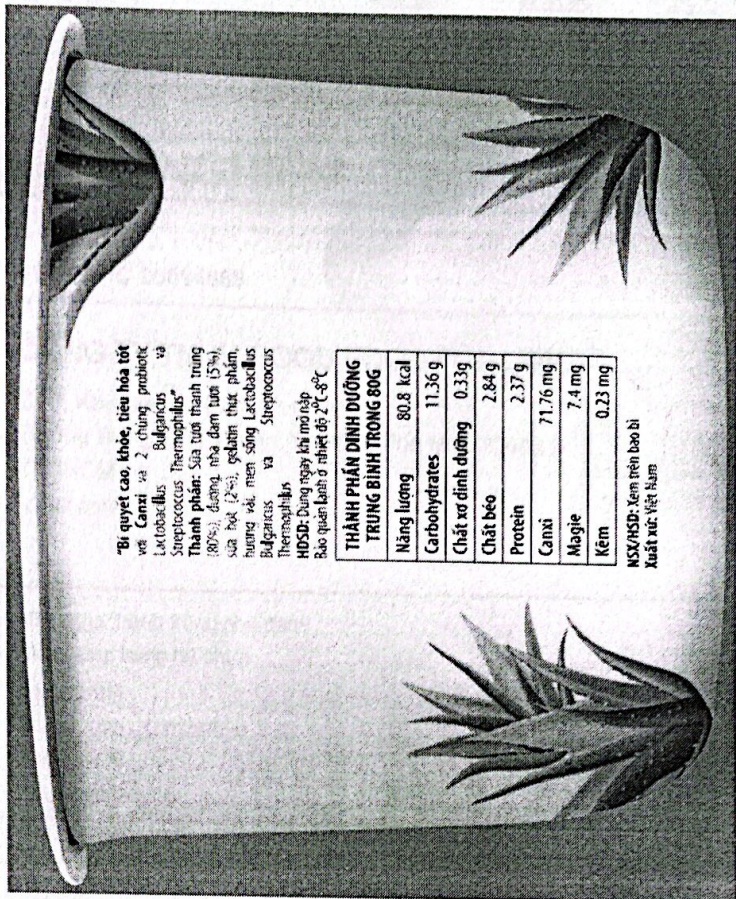
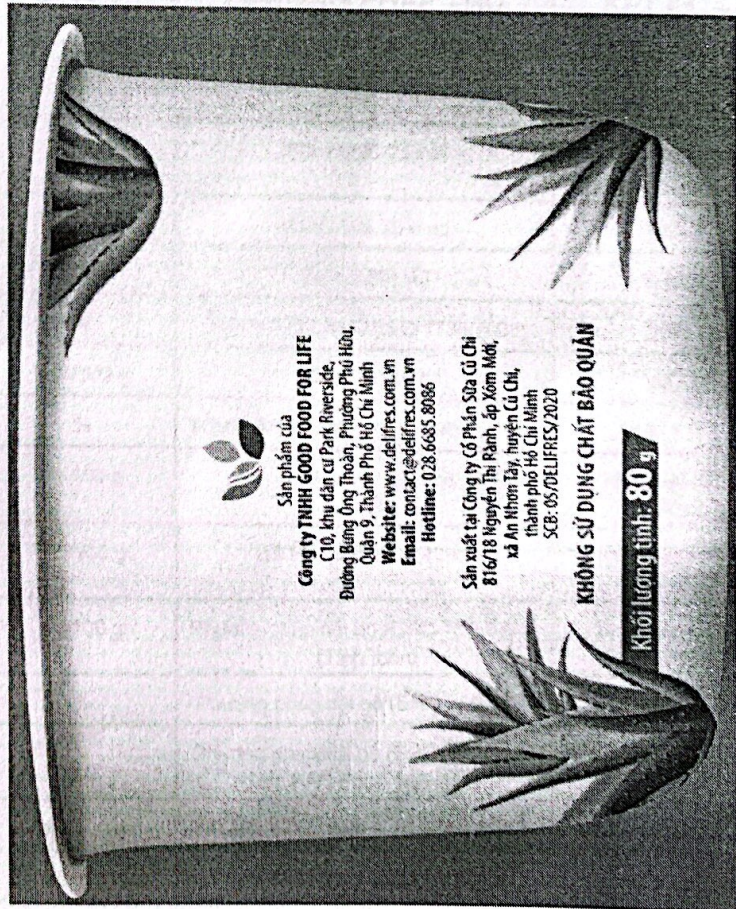
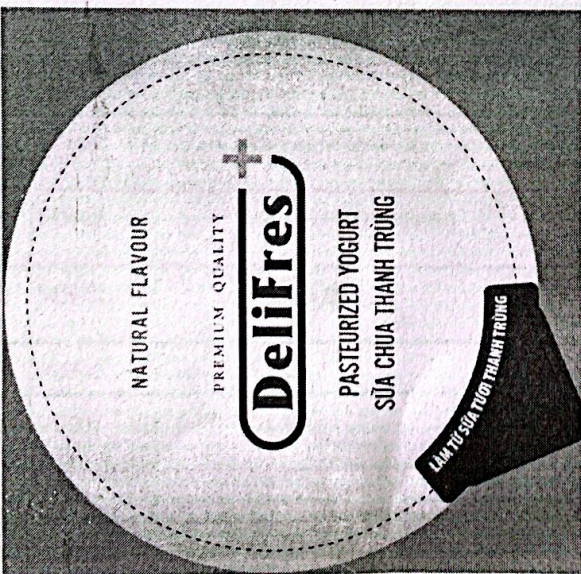
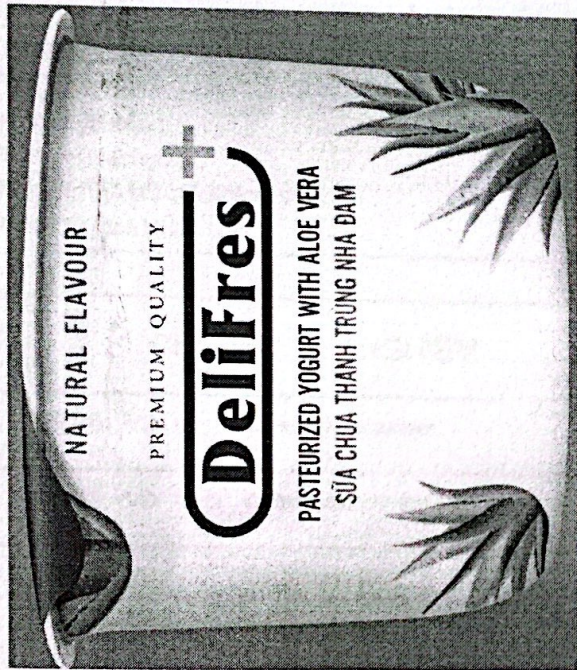


Mai Đức Huyền

TPHCM, ngày 17 tháng 02 năm 2021
 ĐẠI DIỆN TÔ CHỨC, CÁ NHÂN



Mai Đức Huyền



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu	743-2020-00017153
Mã số kết quả	AR-20-VD-020352-01 / EUVNHC-00094888


CÔNG TY TNHH GOOD FOOD FOR LIFE

C10, Khu dân cư Park Riverside
 Đường Bưng Ông Thoàn, Phường Phú Hữu, Quận 9
 TP. HCM
 Việt Nam

Tên mẫu:	sữa chua thanh trùng nha đam
Tình trạng mẫu:	Mẫu đựng trong hũ nhựa
Ngày nhận mẫu :	04/03/2020
Thời gian thử nghiệm:	04/03/2020 - 10/03/2020
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng:	11/03/2020
Mã số PO của khách hàng :	Z5UX200304010

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD346 VD (a) <i>Enterobacteriaceae</i>	cfu/g	ISO 21528-2:2017	Không phát hiện (LOD=10)
2	VD389 VD (a)(f) <i>Listeria monocytogenes</i>	cfu/g	ISO 11290-2:2017	Không phát hiện (LOD=10)
3	VD129 VD Carbohydrates	%	AOAC 986.25 mod.	14.2
4	VD157 VD (a) Xơ dinh dưỡng	%	AOAC 991.43	0.42
5	VD164 VD (a)(f) Béo	%	TCVN 7084:2010 (ISO 1736:2008)	3.55
6	VD543 VD Năng lượng	kcal/100 g	FAO 2013 77	101
7	VD0HB VD (a)(f) Protein sữa	%	TCVN 8099-1:2015 (ISO 8968-1:2014)	2.96
8	VD863 VD (a)(f) Retinol (Vitamin A)	µg/100 g	AOAC 992.06 mod	Phát hiện vết (<50)
9	VD865 VD (a) Vitamin B2 (riboflavin)	mg/100 g	BS EN 14152:2014 mod	Phát hiện vết (<0.15)
10	VDVDD VD Vitamin D	µg/100 g	Phương pháp nội bộ (EHC-TP1-0185) (Tính toán)	Không phát hiện (LOD=0.2)
11	VD210 VD (a)(f) Độ ẩm	%	Phương pháp nội bộ (EHC-TP2-048)	78.7
12	VD297 VD (a)(f) Tro tổng	%	Phương pháp nội bộ (EHC-TP2-049) ((Ref. FAO Food 14/7-1986))	0.62
13	VD126 VD (a)(f) Canxi (Ca)	mg/100 g	TCVN 6269:2008 (ISO 8070:2007)	89.7
14	VD192 VD (a)(f) Magie (Mg)	mg/100 g	TCVN 6269:2008 (ISO 8070:2007)	9.26
15	VD883 VD (a) Sắt (Fe)	mg/100 g	Phương pháp nội bộ (EHC-TP2-114) ((Ref. AOAC 2015.01))	Phát hiện vết (<0.06)


KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
16	VD897 VD (a) Kẽm (Zn)	mg/100 g	Phương pháp nội bộ (EHC-TP2-114) ((Ref. AOAC 2015.01))	0.29
17	VD20K VD (a) Hàm lượng lot	µg/100 g	AOAC 2012.15	Phát hiện vết (<24)
18	VD860 VD (a) Chì (Pb)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.003)
19	VD887 VD (a) Thiếc (Sn)	mg/kg	Phương pháp nội bộ (EHC-TP2-243) ((Ref. AOAC 2015.01))	Không phát hiện (LOD=0.02)
20	VD640 VD (a) Aflatoxin M1	µg/kg	ISO 14501:2007 mod	Không phát hiện (LOD=0.01)
21	VD572 VD Aldrin	mg/kg	AOAC 2007.01 mod	Không phát hiện (LOD=0.002)
22	VD572 VD Cyfluthrin	mg/kg	AOAC 2007.01 mod	Không phát hiện (LOD=0.01)
23	VD572 VD DDT	mg/kg	AOAC 2007.01 mod	Không phát hiện (LOD=0.005)
24	VD572 VD Dieldrin	mg/kg	AOAC 2007.01 mod	Không phát hiện (LOD=0.002)
25	VD572 VD Endosulfan (Tổng)	mg/kg	AOAC 2007.01 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
26	VD020 VD (a) Melamin	mg/kg	Phương pháp nội bộ (EHC-TP1-0124) ((GC-MS))	Không phát hiện (LOD=0.05)
27	VD559 VD Benzylpeniciline	µg/kg	TCVN 8106 : 2009 (ISO/TS 26844 : 2006)	Không phát hiện (LOD=3)
28	VD559 VD Chlortetracycline	µg/kg	TCVN 8106 : 2009 (ISO/TS 26844 : 2006)	Không phát hiện (LOD=100)
29	VD559 VD Dihydro-streptomycin	µg/kg	TCVN 8106 : 2009 (ISO/TS 26844 : 2006)	Không phát hiện (LOD=70)
30	VD559 VD Gentamicin	µg/kg	TCVN 8106 : 2009 (ISO/TS 26844 : 2006)	Không phát hiện (LOD=20)
31	VD559 VD Oxytetracycline	µg/kg	TCVN 8106 : 2009 (ISO/TS 26844 : 2006)	Không phát hiện (LOD=100)
32	VD559 VD Procain Benzylpeniciline	µg/kg	TCVN 8106 : 2009 (ISO/TS 26844 : 2006)	Không phát hiện (LOD=3)
33	VD559 VD Spiramycin	µg/kg	TCVN 8106 : 2009 (ISO/TS 26844 : 2006)	Không phát hiện (LOD=200)
34	VD559 VD Streptomycin	µg/kg	TCVN 8106 : 2009 (ISO/TS 26844 : 2006)	Không phát hiện (LOD=70)
35	VD559 VD Tetracycline	µg/kg	TCVN 8106 : 2009 (ISO/TS 26844 : 2006)	Không phát hiện (LOD=100)


LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên



Nguyễn Thị Phương Vi
Trưởng Phòng Dịch Vụ Phân Tích


CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
EUROFINS
SẮC KÝ HẢI ĐĂNG
QUANG. T.P HỒ CHÍ MINH

Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Thị Phương Vi 11/03/2020

Ghi chú giải thích
Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Trong trường hợp cần cung cấp một kết luận về tính phù hợp hay không phù hợp của kết quả, độ không đảm bảo đo của kết quả sẽ được cộng thêm hoặc trừ bớt để cho kết quả phân tích có thể được so sánh với các giới hạn quy định hoặc chuẩn mực. Việc này sẽ không áp dụng cho các quy chuẩn có sẵn độ không đảm bảo đo của riêng chúng.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
Các phương pháp phân tích được xác định bởi 2 ký tự VD được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng. (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (f) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo Chứng Nhận CSKN về An Toàn Thực Phẩm-Bộ Y Tế


CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
EUROFINS
SẮC KÝ HẢI ĐĂNG
QUANG. T.P HỒ CHÍ MINH